

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày 04-04-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1996 tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn B và bà Nguyễn Thị A; có vợ, 01 con; tiền án: Bản án số 07/HS-ST/2022 ngày 28/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Chứa mại dâm”. Chấp hành xong án phí, tiền phạt 13/6/2022; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ 05/09/2023 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Chu Trọng H, sinh năm 1972; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1996; vắng mặt

Địa chỉ: Số 02, đường X, phường C, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Trương Thị Phương, sinh năm 2003; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Vũ Đức Z, sinh năm 2004; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Phạm Văn Lâm, sinh năm 2005; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2022 Giáp Văn T, sinh năm 1996, có HKTT ở thôn Đức Giang, xã P, huyện Lục Nam thuê nH của vợ chồng anh Chu Trọng H, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam để mở quán Cà phê 93. Quá trình kinh doanh T thuê 05 (năm) nhân viên nữ gồm Lê Thị Phương, sinh năm 1996 ở số 02 đường X, phường C, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Trương Thị Phương, sinh năm 2003 ở thôn R, xã Q, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1991 ở bản Già Thượng, xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Quàng Thị Dương, sinh năm 1997 ở bản Xuân Tươi, xã Mường Mùng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên và Trần Thị Oanh, sinh năm 2004 ở bản Xệt 2, xã Châu T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An làm nhân viên bưng bê, dọn dẹp quán. T lập nhóm Zalo có tên Cafe 93 để liên lạc với nhân viên. Khoảng cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2023, do quán vắng khách nên T đã đặt vấn đề với nhân viên về việc cho nhân viên đi bán dâm để lấy tiền. Giữa T với nhân viên thỏa thuận khi khách có nhu cầu mua dâm thì T sẽ thông tin để nhân viên đi bán dâm. Khi đi bán dâm nhân viên thu của khách là 350.000 đồng, trong đó gồm tiền nH nghỉ 50.000 đồng, còn lại 300.000 đồng thì T và nhân viên chia đôi.

Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2023, T sang nH nghỉ Phương Linh ở thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do anh Chu Trọng H, sinh năm 1972 làm chủ chơi thì được anh H nhờ trông nH nghỉ giúp (quán cà phê của của T đối diện nH nghỉ Phương Linh). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ở quầy lễ tân trông nH thì có 02 thanh niên là Phạm Văn Lâm, sinh năm 2005 trú tại thôn D, xã G, huyện Lục Nam và Vũ Đức Z, sinh năm 2004 trú tại tổ dân phố E, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến đặt vấn đề mua dâm với nhân viên, T đồng ý. T bảo Lâm, Z ngồi đợi. Tiếp đó T nhắn tin vào Zalo nhóm có tên Cafe 93 bảo Trương Thị Phương và Lê Thị Phương sang nH nghỉ Phương Linh bán dâm cho khách. Sau đó, Trương Thị Phương và Lê Thị Phương đi bộ sang nH nghỉ

Phương Linh gặp Z, Fở tầng 1. Tại đây Trương Thị Phương, Lê Thị Phương thỏa thuận với Phạm Văn Lâm, Vũ Đức Z giá mua dâm là 350.000 đồng/người. Sau khi thống nhất thì Trương Thị Phương đưa Phạm Văn Lâm phòng 201, còn Lê Thị Phương đưa Vũ Đức Z lên phòng 204 để mua bán dâm. Khoảng 05 phút sau thì Công an huyện Lục Nam kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng, gồm:

- Thu giữ trên người Phạm Văn Lâm số tiền 400.000 đồng; thu giữ của Trương Thị Phương 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus chưa sử dụng; Thu giữ trên người Vũ Đức Z số tiền 400.000 đồng; thu giữ của Lê Thị Phương 08 (tám) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT542KH/A và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT5W2ZL/A của Lê Thị Phương; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu xanh, có số IMEI: 353730394716646 của Trương Thị Phương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số máy WH12LL/A của Giáp Văn T và 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua mã số SN: 4D03180PBQFCR5C của Chu Trọng H được niêm phong theo quy định.

Tiến Hnh khám xét khẩn cấp quán Cà phê 93 của Giáp Văn T tại thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến Hnh kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu xanh, có số IMEI: 353730394716646 của Trương Thị Phương, kết quả: Đăng nhập mục zalo phát hiện có tin nhắn T gọi hai Phương sang nh nghỉ Phương Linh bán dâm, vào hồi 22 giờ 59 phút ngày 04/9/2023: Tên tài khoản zalo lưu AK T (của Giáp Văn T) nhắn tin “Phương.E cún” (Phương tức Trương Thị Phương; Em cún tức Lê Thị Phương).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu Dahua mã số SN: 4D03180PBQFCR5C cho anh Chu Trọng H ; còn 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus chưa sử dụng; 08 (tám) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu xanh, có số IMEI: 353730394716646; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số máy WH12LL/A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT542KH/A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT5W2LL/A và số tiền 800.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam chuyển đến Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Giáp Văn T đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố Giáp Văn T theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề Z Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng: điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giáp Văn T với mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/09/2023. Tổng hợp với 18 tháng tù treo, chuyển thành án tù giam của Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 28/02/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù giam. Được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến 18/10/2021 của Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 28/02/2022. Phạt bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ NH nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus chưa sử dụng, 08 (tám) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng;

Tịch thu sung quỹ NH nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu xanh, có số IMEI: 353730394716646; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT542KH/A; số tiền 800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số máy WH12LL/A;

Trả lại chị Lê Thị Phương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT5W2LL/A.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn T đã khai nhận toàn bộ Hình vi như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 04/9/2023, tại nh nghỉ Phương Linh ở thôn Đ, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn T đã có Hình vi làm trung gian môi giới cho Trương Thị Phương bán dâm cho Phạm Văn F tại phòng 201, với giá

350.000 đồng và Lê Thị Phương bán dâm cho Vũ Đức Z tại phòng 204, với giá 350.000 đồng để thu lời bất chính. Khi các đối tượng đang thực hiện Hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Tại khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định: Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm đối với 02 người trở lên thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Như vậy, Hành vi của bị cáo Giáp Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Do đó Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh của dân tộc và trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự quy định tình tiết tăng nặng là “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”. Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự quy định: “Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện Hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý”. Tại bản án số 07/2022/HSST ngày 28/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt bị cáo Giáp Văn T 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Chứa mại dâm”. Như vậy, bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý khi chưa được xóa nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy nhất thiết phải phạt tù bị cáo với mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 1 Điều 7 Z quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì “*Trường hợp người*

được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự”. Tại Bản án số 07/2022/HSST ngày 28/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Chứa mại dâm”. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên 18 tháng tù cho hưởng án treo bị chuyển thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/09/2023; được trừ số ngày tạm giữ tại Bản án số 07/2022/HSST ngày 28/02/2022 từ 09/10/2021 đến 18/10/2021.

[5] Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Bị cáo đã có gia đình riêng, phạm tội để thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính là phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt là 10.000.000 đồng.

Tại bản án số 07/2022/HSST ngày 28/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ NH nước, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/06/2022 nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Phạm Văn Lâm, Vũ Đức Z, Trương Thị Phương và Lê Thị Phương có hành vi mua bán dâm. Quá trình điều tra xác định các đối tượng chưa thực hiện được hành vi mua bán dâm nên quan điểm Công an huyện Lục Nam chưa đủ căn cứ để xử lý hành chính. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã có ý kiến đề nghị Công an huyện Lục Nam tiến hành xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Chu Trọng H, chị Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ Phương Linh, quá trình điều tra xác định anh H, chị H có giấy phép kinh doanh nhà nghỉ theo quy định. Anh H, chị H không biết và không được T bàn bạc, thỏa thuận gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Đối với Nguyễn Thị Hòa, Quàng Thị Dương, Trần Thị Oanh là nhân viên được T nuôi ăn ở tại quán để bung bê, dọn dẹp. Quá trình điều tra xác định T có đặt vấn đề bán dâm với chị Oanh, tuy nhiên Oanh chưa thực hiện hành vi bán dâm cho ai; còn chị Hòa, chị Dương thì T không đặt vấn đề bán dâm nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Về vật chứng:

- 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus chưa sử dụng, 08 (tám) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu vàng xanh, có số IMEI: 353730394716646 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Trương Thị Phương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax,

số máy WH12LL/A (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Giáp Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT542KH/A (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của Lê Thị Phương đã sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 800.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Lâm, Vũ Đức Z mục đích các đối tượng sử dụng vào việc mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ NH nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT5W2LL/A của Lê Thị Phương không liên quan đến Hình vi phạm tội nên trả lại cho chị Lê Thị Phương.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn T 03 (ba) năm, 03 (ba) tháng tù về “Tội môi giới mại dâm”. Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù của Bản án số 07/2022/HSST ngày 28/02/2022. Buộc bị cáo Giáp Văn T phải chấp Hình hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/09/2023. Được trừ số ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến 18/10/2021 của Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 28/02/2022.

Phạt bị cáo Giáp Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ NH nước.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu WaterEtotus chưa sử dụng, 08 (tám) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ NH nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu vàng xanh, có số IMEI: 353730394716646; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số máy WH12LL/A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT542KH/A; số tiền 800.000 đồng.

+ Trả lại chị Lê Thị Phương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, số máy: MT5W2LL/A.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Z quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân